

Số: /KH-UBND

Lạng Sơn, ngày tháng 3 năm 2022

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 58-NQ/TU ngày 29/11/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về công tác dân tộc và thực hiện Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021 - 2030

Thực hiện Nghị quyết số 58-NQ/TU ngày 29/11/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về công tác dân tộc và thực hiện Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021 - 2030 (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 58-NQ/TU), UBND tỉnh ban hành kế hoạch triển khai, thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Nhằm nâng cao nhận thức về công tác dân tộc của các cấp, các ngành; cụ thể hóa các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết số 58-NQ/TU vào thực tiễn, gắn với triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.

b) Phân công nhiệm vụ cụ thể, phát huy vai trò chỉ đạo, điều hành, nâng cao tinh thần trách nhiệm, sự chủ động, tích cực và tăng cường sự phối hợp giữa các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố trong việc phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi để hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.

2. Yêu cầu

a) Việc xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch phải bám sát mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra tại Nghị quyết số 58-NQ/TU và các văn bản chỉ đạo có liên quan của Trung ương gắn với thực hiện các dự án, tiểu dự án thành phần thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.

b) Nâng cao vai trò tham mưu về cơ chế, giải pháp thực hiện các chính sách dân tộc và triển khai thực hiện tốt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 nhằm nhanh chóng nâng cao đời sống, kinh tế, văn hóa của vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, nhất là vùng đặc biệt khó khăn.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Khai thác, phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế của tỉnh để tập trung phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững. Giảm dần số xã, thôn đặc biệt khó khăn; thực hiện tốt công tác an sinh xã hội, cải thiện rõ rệt đời sống của Nhân dân. Phát triển toàn diện giáo dục và đào tạo; quan tâm chăm sóc sức khỏe người dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc, phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em; thực hiện bình đẳng giới và các vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em; giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với xóa bỏ phong tục tập quán lạc hậu. Nâng cao số lượng, chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động là người dân tộc thiểu số; nâng cao nhận thức, trách nhiệm của hệ thống chính trị và toàn xã hội về công tác dân tộc. Củng cố khối đại đoàn kết toàn dân, xây dựng, củng cố thể trận lòng dân và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh của tỉnh trong thời kỳ mới, góp phần xây dựng, củng cố niềm tin của đồng bào các dân tộc thiểu số đối với Đảng và Nhà nước.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Giai đoạn 2021 - 2025: tập trung triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 cùng các chương trình, dự án và nguồn lực khác để phấn đấu đạt được các mục tiêu sau:

- Giảm tỷ lệ hộ nghèo bình quân 3%/năm trở lên; thu nhập bình quân đầu người đạt từ 2.900 đến 3.000 USD/người/năm.

- Tỷ lệ dân cư nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 99%.

- Tỷ lệ hộ dân được sử dụng điện lưới quốc gia 99,6%; xóa tình trạng nhà tạm, nhà dột nát.

- 100% số xã có đường ô tô đến trung tâm xã được rải nhựa hoặc bê tông; tỷ lệ thôn có đường ô tô đến trung tâm thôn được cứng hóa đạt 80%.

- Tỷ lệ thôn có nhà văn hóa đạt chuẩn đạt 60%; 50% thôn có đội văn hóa, văn nghệ (*câu lạc bộ*) truyền thống hoạt động thường xuyên, có chất lượng.

- Có 300 trường học đạt chuẩn quốc gia; chuyển đổi 100% trường phổ thông dân tộc nội trú trung học cơ sở thành trường phổ thông dân tộc nội trú trung học cơ sở và trung học phổ thông. Phấn đấu 100% số trường, lớp học được xây dựng kiên cố; bảo đảm 100% chỗ ở cho học sinh dân tộc nội trú và 50% chỗ ở cho học sinh bán trú; nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện ở các cấp học; phấn đấu 95% số xã đạt phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 3; tỷ lệ học sinh mẫu giáo 5 tuổi đến trường đạt trên 99,9%, học sinh tiểu học đến trường đạt trên 99,9%, học sinh trung học cơ sở đến trường đạt trên 99,9%; người từ 15 tuổi trở lên đọc thông, viết thạo tiếng phổ thông đạt trên 98%.

- 100% số xã đạt chuẩn Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã; 98% đồng bào dân tộc thiểu số tham gia bảo hiểm y tế. Trên 80% phụ nữ có thai được khám thai định kỳ, sinh con ở cơ sở y tế hoặc có sự trợ giúp của cán bộ y tế; giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể thấp còi xuống dưới 15%.

- Tỷ lệ lao động trong độ tuổi qua đào tạo nghề phù hợp với nhu cầu, điều kiện của người dân tộc thiểu số đạt 65%.

- Giải quyết cơ bản vấn đề đất ở, đất sản xuất cho các hộ thiếu đất, hoàn thành cơ bản công tác định canh định cư; ngăn chặn hiệu quả tình trạng suy thoái môi trường; rác thải sinh hoạt của người dân khu vực nông thôn được thu gom, xử lý theo đúng quy định, đảm bảo vệ sinh môi trường.

- Xây dựng hệ thống thông tin về công tác dân tộc và các ứng dụng hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số, triển khai xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số; 100% đồng bào dân tộc thiểu số được xem truyền hình và nghe đài phát thanh.

- Quốc phòng, an ninh được bảo đảm; chủ quyền, biên giới quốc gia được giữ vững.

2.2. Định hướng đến năm 2030

Cơ bản không còn xã, thôn đặc biệt khó khăn, phấn đấu 80% xã đạt chuẩn nông thôn mới; giảm tỷ lệ hộ nghèo bình quân 3%/năm trở lên theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều; duy trì 100% xã đạt chuẩn tiêu chí quốc gia về y tế; phấn đấu 375 trường học đạt chuẩn quốc gia; trên 99,6% hộ dân được sử dụng điện lưới quốc gia và các nguồn điện phù hợp khác; trên 99% hộ gia đình nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh; không còn nhà tạm, nhà dột nát.

Tiếp tục nâng cao các chỉ tiêu về kinh tế, văn hóa xã hội; thu hẹp khoảng cách, chênh lệch về trình độ phát triển kinh tế - xã hội của đồng bào dân tộc thiểu số so với bình quân chung của tỉnh; tạo điều kiện thuận lợi để các hộ gia đình vùng đặc biệt khó khăn được tiếp cận và thụ hưởng các dịch vụ y tế, văn hóa, giáo dục chất lượng cao; nâng tỷ lệ che phủ rừng lên 67%. Bảo đảm quốc phòng, an ninh, bảo vệ vững chắc chủ quyền biên giới quốc gia.

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN

Triển khai thực hiện có hiệu quả đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân tộc, Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Lạng Sơn khóa XVII, nhiệm kỳ 2020 - 2025; Kết luận số 1364-KL/TU ngày 07/7/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 29-CT/TU ngày 25/4/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy gắn với việc thực hiện Kết luận số 65-KL/TW ngày 30/10/2019 của Bộ Chính trị về công tác dân tộc, trong đó cần tập trung thực hiện các nhiệm vụ sau:

1. Các cấp, các ngành tiếp tục nâng cao nhận thức, quán triệt sâu sắc đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về công tác dân tộc, xác định đây là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị, các sở, ban, ngành, địa phương chủ động xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện theo phân cấp quản lý, đồng thời tăng cường trách nhiệm và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về công tác dân tộc. Phối hợp triển khai tốt việc thực hiện các dự án, tiểu dự án thành phần thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; thực hiện Chương trình có trọng tâm, trọng điểm, hiệu quả và bền vững, tập trung cho các xã, thôn khó khăn nhất, giải quyết các vấn đề bức xúc, cấp bách nhất; ưu tiên hỗ trợ hộ nghèo, các nhóm dân tộc thiểu số khó khăn nhất. Đảm bảo công khai, dân chủ, phát huy quyền làm chủ, sự tham gia tích cực, chủ động của cộng đồng và người dân; phát huy tinh thần nỗ lực vươn lên của đồng bào dân tộc thiểu số. Sử dụng nguồn vốn đúng mục đích, hiệu quả; tăng cường công tác tuyên truyền, vận động, phổ biến, giáo dục pháp luật ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi để làm thay đổi nhận thức, xóa bỏ các hủ tục lạc hậu, phát huy tốt tinh thần nỗ lực vươn lên của đồng bào dân tộc thiểu số.

2. Thành lập Ban Chỉ đạo chung cho ba Chương trình mục tiêu quốc gia (Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025, Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025, Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025). Lồng ghép các cơ chế chính sách nhằm tích hợp, tập trung nguồn lực đầu tư bảo đảm thực chất, hiệu quả. Đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, khai thác tiềm năng lợi thế, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi có hiệu quả kinh tế, đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người dân.

3. Quan tâm chăm lo phát triển giáo dục và đào tạo, nâng cao trình độ dân trí; phổ cập tiểu học, giáo dục trung học cơ sở; quan tâm đầu tư nâng cấp, mở rộng ở các trường dân tộc nội trú đạt chuẩn quốc gia; đảm bảo công tác đào tạo cử tuyển, dự bị đại học, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ. Đẩy mạnh nâng cao chất lượng, hiệu quả của chương trình dạy nghề, giải quyết việc làm; khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư sản xuất kinh doanh tạo việc làm cho đồng bào dân tộc thiểu số tại địa phương.

4. Thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; quan tâm đầu tư xây dựng, sửa chữa cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế phục vụ công tác khám, chữa bệnh; tạo điều kiện tối đa để người dân ở vùng đặc biệt khó khăn được tiếp cận với các dịch vụ y tế tại địa phương.

5. Chủ động huy động các nguồn lực hợp pháp, kêu gọi sự đầu tư của các doanh nghiệp, tổ chức lồng ghép các nguồn lực phát triển kinh tế - xã hội, các

chương trình chính sách trên địa bàn để triển khai thực hiện đầu tư có hiệu quả. Tăng cường khối đại đoàn kết dân tộc, phát huy tinh thần tự lực, tự chủ của người dân, nỗ lực phấn đấu trong lao động, sản xuất để vươn lên thoát nghèo bền vững, tránh tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào sự giúp đỡ, hỗ trợ của Nhà nước và xã hội. Thực hiện công tác bảo tồn, phát huy giá trị hệ thống di sản văn hóa vật thể, phi vật thể của đồng bào dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch. Đầu tư, xây dựng gắn với việc khai thác, sử dụng hiệu quả hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao, cơ sở hạ tầng du lịch trên địa bàn tỉnh. Tuyên truyền, vận động, phát huy vai trò của các nghệ nhân, chủ thể văn hóa, người có uy tín nhằm huy động sức mạnh tổng hợp của toàn xã hội, xây dựng cộng đồng trách nhiệm của các tầng lớp Nhân dân tự nguyện tham gia vào hoạt động bảo lưu, trao truyền, phát huy giá trị hệ thống di sản văn hóa truyền thống của các dân tộc gắn với phát triển kinh tế, xã hội, du lịch, dịch vụ tại địa phương.

6. Đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục nâng cao kiến thức pháp luật cho đồng bào dân tộc thiểu số và phòng ngừa, ngăn chặn các hành vi lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo gây mất an ninh, trật tự, phấn đấu giảm thiểu tình trạng tội phạm, tệ nạn xã hội ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; tăng cường công tác bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, phát triển phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc, xây dựng ngày càng vững chắc thế trận quốc phòng toàn dân, an ninh Nhân dân. Thường xuyên tuyên truyền, nâng cao nhận thức của đồng bào dân tộc thiểu số về chủ quyền lãnh thổ quốc gia; ý thức bảo vệ tổ quốc, giữ gìn biên giới hòa bình, hữu nghị ổn định, hợp tác, phát triển.

7. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 tại địa phương để kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện; biểu dương khen thưởng và nhân rộng những mô hình mới, cách làm hiệu quả.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

UBND tỉnh giao nhiệm vụ các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố triển tổ chức khai thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp của Nghị quyết số 58-NQ/TU, gắn với thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 (sau đây gọi tắt là Chương trình) như sau:

1. Ban Dân tộc tỉnh

Là cơ quan chủ trì tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 58-NQ/TU trên địa bàn tỉnh.

Quản lý Chương trình, chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu UBND tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Chương trình theo hướng dẫn của các bộ, ngành Trung ương và ban hành (điều chỉnh) Kế hoạch thực hiện Chương trình; tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước trung hạn và

hàng năm để thực hiện Chương trình trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn. Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu phân bổ chi tiết vốn thực hiện Chương trình cho các dự án, tiểu dự án hàng năm và giai đoạn 05 năm.

Phối hợp với Sở Nội vụ tham mưu bố trí công chức là người dân tộc thiểu số của tỉnh làm việc tại các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, huyện, xã; quy hoạch cán bộ là dân tộc thiểu số làm việc trong hệ thống cơ quan công tác dân tộc; củng cố, xây dựng, hoàn thiện bộ máy làm công tác dân tộc, kiện toàn hệ thống cơ quan công tác dân tộc từ tỉnh đến cơ sở theo Thông tư số 01/2021/TT-UBND ngày 01/11/2021 của Ủy ban Dân tộc.

Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, tổng hợp, định kỳ sơ kết, tổng kết; xây dựng, tham mưu UBND tỉnh báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết số 58-NQ/TU kịp thời, đúng quy định.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu UBND tỉnh thành lập Ban Chỉ đạo chung cho ba Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh; phân bổ, huy động kế hoạch vốn đầu tư phát triển (đầu tư công) thực hiện Chương trình theo quy định.

Phối hợp với Ban Dân tộc tỉnh tham mưu ban hành (điều chỉnh) Kế hoạch thực hiện Chương trình. Chủ trì tham mưu phân bổ chi tiết vốn thực hiện Chương trình cho các dự án, tiểu dự án hàng năm và giai đoạn 05 năm.

3. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu phân bổ dự toán kinh phí sự nghiệp để đảm bảo hoạt động của Chương trình; hướng dẫn thanh quyết toán các nguồn vốn thực hiện Chương trình.

4. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu các nhiệm vụ, giải pháp phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các địa phương để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Phối hợp thực hiện các nhiệm vụ quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết; hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị. Tham mưu thực hiện đạt các chỉ tiêu về nông nghiệp và phát triển nông thôn được đề ra trong Kế hoạch.

5. Sở Khoa học và Công nghệ

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu các chính sách, nhiệm vụ nghiên cứu ứng dụng, chuyển giao khoa học kỹ thuật, công nghệ cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, nhất là chuyển giao khoa học kỹ thuật, ứng dụng công nghệ cao trong các mô hình liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị, các vùng sản xuất tập trung theo hướng hàng hóa.

6. Sở lao động-Thương binh và Xã hội

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện chính sách giảm nghèo, giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm đối với lao động dân tộc thiểu số, thanh niên dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh; chính sách đặc thù hỗ trợ thực hiện bình đẳng giới, hỗ trợ trẻ em, nhất là trẻ em nghèo vùng đặc biệt khó khăn. Tham mưu thực hiện đạt các chỉ tiêu về giảm nghèo, lao động, việc làm được đề ra trong Kế hoạch.

7. Sở Nội vụ

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu hoàn thiện bộ máy làm công tác dân tộc, kiện toàn hệ thống cơ quan công tác dân tộc từ tỉnh đến cơ sở theo Thông tư số 01/2021/TT-UBND ngày 01/11/2021 của Ủy ban Dân tộc; thực hiện Đề án quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng đội ngũ cán bộ dân tộc thiểu số; chính sách tạo nguồn cán bộ nữ dân tộc thiểu số, hỗ trợ nâng cao năng lực để tham gia vị trí quản lý lãnh đạo ở các cơ quan của Nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập từ tỉnh đến cơ sở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

Hàng năm, phối hợp với Ban Dân tộc tỉnh tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch bồi dưỡng kiến thức dân tộc cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn toàn tỉnh.

Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo đề xuất chỉ tiêu cử tuyển đối với học sinh người dân tộc thiểu số vùng đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh; tham mưu UBND tổ chức tuyển dụng vào làm công chức, viên chức đối với sinh viên cử tuyển đã tốt nghiệp theo quy định hiện hành.

8. Sở Giáo dục và Đào tạo

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu thực hiện Đề án nâng cao chất lượng giáo dục đối với các cơ sở trường, lớp học tại vùng đặc biệt khó khăn của tỉnh; Đề án phát triển hệ thống trường phổ thông dân tộc bán trú; nâng cao chất lượng, mở rộng, đổi mới phương thức, mô hình hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú, bán trú; công tác cử tuyển, chế độ dự bị đại học đối với học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số. Tham mưu thực hiện đạt các chỉ tiêu về giáo dục và đào tạo được đề ra trong Kế hoạch.

9. Sở Y tế

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu thực hiện nâng cao chất lượng cung cấp các dịch vụ y tế, nhất là các dịch vụ khám, chữa bệnh; đẩy mạnh hoạt động y tế dự phòng. Thực hiện đồng bộ các giải pháp tạo điều kiện thuận lợi cho đồng bào dân tộc thiểu số tiếp cận dịch vụ y tế, khám, chữa bệnh chất lượng cao ngay tại tuyến y tế cơ sở. Duy trì hiệu quả các hoạt động, chương trình tiêm chủng mở rộng, dinh dưỡng và an toàn thực phẩm...; thực hiện Kế hoạch thực hiện chiến lược quốc gia về dinh dưỡng, góp phần nâng cao sức khỏe, tầm vóc thanh, thiếu niên dân tộc thiểu số. Tham mưu thực hiện đạt các chỉ tiêu về y tế được đề ra trong Kế hoạch.

10. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu thực hiện các nội dung, chương trình thuộc dự án Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh. Tham mưu thực hiện đạt các chỉ tiêu về văn hóa trong Kế hoạch và các chỉ tiêu liên quan khác.

11. Sở Tư pháp

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu công tác xây dựng, rà soát, kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến vùng đồng bào dân tộc thiểu số và chính sách dân tộc để kịp thời bổ sung, thay thế, bãi bỏ các văn bản không còn phù hợp nhằm tổ chức thực hiện có hiệu quả các nội dung của Chương trình. Thực hiện bồi dưỡng kiến thức pháp luật, phổ biến giáo dục pháp luật cho cán bộ làm công tác dân tộc và nhân dân; thực hiện trợ giúp pháp lý người dân tộc thiểu số thuộc đối tượng được trợ giúp pháp lý khi có yêu cầu trợ giúp.

12. Sở Tài nguyên và Môi trường

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu thực hiện khai thác hợp lý và bảo vệ nguồn tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường; giải quyết tình trạng thiếu đất ở, đất sản xuất; hướng dẫn xây dựng chuồng trại, nhà tiêu đảm bảo vệ sinh môi trường, thu gom, xử lý rác thải trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Tham mưu thực hiện đạt các chỉ tiêu về môi trường được đề ra trong Kế hoạch.

13. Sở Giao thông vận tải

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu thực hiện phát triển giao thông nông thôn. Tham mưu thực hiện đạt các chỉ tiêu về giao thông được đề ra trong Kế hoạch.

14. Sở Xây dựng

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu, hướng dẫn công tác quy hoạch, sắp xếp, bố trí ổn định dân cư ở những nơi cần thiết; tiêu chí xây dựng nhà ở đảm bảo ba cứng; thực hiện các thủ tục về đầu tư xây dựng các dự án theo chức năng, nhiệm vụ. Tham mưu thực hiện đạt các chỉ tiêu về xây dựng được đề ra trong Kế hoạch.

15. Sở Thông tin và Truyền thông

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền; đầu tư xây dựng hệ thống thông tin truyền thông đến các xã; triển khai thực hiện Đề án ứng dụng công nghệ thông tin trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh. Tham mưu thực hiện đạt các chỉ tiêu về thông tin, truyền thông được đề ra trong Kế hoạch.

16. Sở Công Thương

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu thực hiện thúc đẩy quảng bá tiêu thụ, xúc tiến thương mại, sản phẩm của vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi thông qua các hệ thống kênh phân phối như chợ nông thôn, trung tâm thương mại, điểm giới thiệu bán sản phẩm, thương mại điện tử; thực hiện các chương trình, kế hoạch đầu tư xây dựng, cải tạo nâng cấp mạng lưới chợ, phát triển đồng bộ kết cấu hạ tầng thương mại, hệ thống phân phối vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Phối hợp ngành Điện đẩy mạnh thực hiện các chương trình, dự án cấp điện nông thôn, theo hướng ưu tiên vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng biên giới. Tham mưu thực hiện đạt các chỉ tiêu về công thương được đề ra trong Kế hoạch.

17. Công an tỉnh

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu thực hiện công tác xây dựng thế trận an ninh nhân dân gắn với thế trận lòng dân vững chắc ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; chủ động nắm chắc tình hình, giải quyết những mâu thuẫn ngay từ cơ sở, kiên quyết không để xảy ra các "điểm nóng", "điểm phức tạp" về an ninh trật tự; đấu tranh quyết liệt với các loại tội phạm, tệ nạn xã hội và các hành vi vi phạm pháp luật nhất là các địa bàn biên giới, vùng trọng điểm. Chủ trì phát động phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc gắn với các hoạt động tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật với nội dung, hình thức phù hợp.

18. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu thực hiện công tác xây dựng tiềm lực quốc phòng, phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc, không ngừng xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân trên địa bàn tỉnh, chú trọng khu vực biên giới, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Xây dựng khu vực phòng thủ ngày càng vững chắc. Phát triển kinh tế gắn với tăng cường quốc phòng - an ninh. Thường xuyên đổi mới, tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số để nâng cao cảnh giác của đồng bào dân tộc thiểu số trước âm mưu, luận điệu tuyên truyền xuyên tạc, kích động chống phá của các thế lực thù địch, phản động.

19. Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu thực hiện xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân và thế trận biên phòng toàn dân ở khu vực biên giới. Thực hiện tốt công tác quân dân y kết hợp, giúp đỡ chăm sóc sức khỏe đồng bào dân tộc thiểu số ở tuyến biên giới. Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền và đối ngoại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng biên giới để nâng cao cảnh giác của đồng bào dân tộc thiểu số trước âm mưu, thủ đoạn diễn biến hòa bình các thế lực thù địch; xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh Nhân dân khu vực biên giới vững chắc, hòa bình, hữu nghị hợp tác và phát triển. Phối hợp chặt chẽ với cấp

ủy, chính quyền địa phương các huyện biên giới xây dựng hệ thống chính trị cơ sở ngày càng trong sạch, vững mạnh về mọi mặt.

20. Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh

Phối hợp với Ban Dân tộc, các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao, nhất là hỗ trợ vốn vay theo chính sách ưu đãi đối với đồng bào dân tộc thiểu số thực hiện các dự án thuộc Chương trình.

21. Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu tổ chức triển khai thực hiện công tác bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

22. UBND các huyện, thành phố

Cụ thể hóa các chương trình, chính sách, đề án, dự án do Chính phủ, các bộ, ngành Trung ương và của tỉnh ban hành gắn với triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 và hằng năm trên địa bàn.

Tăng cường công tác xã hội hoá để huy động tốt nhất mọi nguồn lực hỗ trợ cho công tác dân tộc và thực hiện nghị quyết, chương trình ở địa phương. Tuyên truyền, phổ biến về mục đích, ý nghĩa và tầm quan trọng của Chương trình đến cấp ủy, cán bộ, công chức, viên chức và các tầng lớp nhân dân trên địa bàn; phát huy ý chí tự lực, tự cường, khát vọng vươn lên lao động, sản xuất thoát nghèo của đồng bào dân tộc thiểu số, không trông chờ ỷ lại vào các chính sách hỗ trợ của Nhà nước.

Căn cứ điều kiện thực tế, đề xuất các dự án, đề án phù hợp, không trùng lặp với nội dung các đề án, dự án, chương trình đã được phê duyệt, có tính khả thi cao, trình các cơ quan chức năng thẩm định, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Thường xuyên phối hợp chặt chẽ với các sở, ban, ngành liên quan tổ chức triển khai thực hiện các dự án, tiểu dự của chương trình trên địa bàn theo Kế hoạch; triển khai các dự án liên ngành đảm bảo tính đồng bộ, kết nối và chia sẻ dữ liệu. Tăng cường kiểm tra, giám sát tiến độ và kết quả thực hiện các nhiệm vụ.

Rà soát quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, thực hiện giao đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với đất ở, đất sản xuất cho các hộ thụ hưởng chính sách ở các xã đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

23. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh

Phối hợp tăng cường công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên

nhất là đồng bào dân tộc thiểu số phát huy truyền thống đoàn kết các dân tộc, ý thức tự lực tự cường, tinh thần vươn lên, khắc phục tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào các chính sách hỗ trợ của Nhà nước. Chú trọng sơ kết, tổng kết, nhân rộng những nhân tố mới, những điển hình tiên tiến, các mô hình sản xuất, kinh doanh, giảm nghèo có hiệu quả trong đồng bào dân tộc thiểu số. Tăng cường công tác phản biện xã hội trong xây dựng cơ chế, chính sách triển khai Chương trình; giám sát việc triển khai thực hiện Chương trình và các chính sách dân tộc trên địa bàn tỉnh.

(Phân công nhiệm vụ cụ thể các sở, ngành tham mưu, triển khai thực hiện các dự án, tiểu dự án thành phần thuộc Chương trình chi tiết tại Phụ lục kèm theo)./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Dân tộc (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các ban đảng Tỉnh ủy;
- UBMTTQVN tỉnh, các tổ chức CT-XH;
- Ban Dân tộc (HĐND tỉnh);
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- C, PVP UBND tỉnh, các Phòng CM,
Trung tâm TH-CB;
- Lưu: VT, KT(NTA).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lương Trọng Quỳnh